

# VAI TRÒ CỦA VỐN NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THỦ ĐÔ HÀ NỘI

PGS. TS Nguyễn Xuân Thiên\*

## Mở đầu

Thủ đô Hà Nội là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học của cả nước và cần phải được xây dựng văn minh, hiện đại, xanh, sạch đẹp. Nhu cầu về vốn để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và đặc biệt là để phát triển cơ sở hạ tầng đối với Hà Nội trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế là rất lớn. Tăng vốn đầu tư cho Hà Nội không chỉ có ý nghĩa phát triển bền vững đối với Hà Nội mà còn có ý nghĩa phát triển đối với cả nước Việt Nam.

Trong hơn 20 năm đổi mới, cùng với cả nước, kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội đã đạt được những kết quả quan trọng. Tăng trưởng trung bình GDP trong 3 năm (2007 - 2009) là 9,92%. Cơ cấu kinh tế đã từng bước chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá...

Những thành tựu quan trọng trên là kết quả của sự nỗ lực của Thủ đô, sự chỉ đạo của Nhà nước, sự hợp tác của các địa phương và bạn bè quốc tế trong đó có sự đóng góp của nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Nguồn vốn nước ngoài có vai trò như thế nào đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội? Tại sao Thủ đô Hà Nội cần được ưu tiên trong việc thu hút nguồn vốn nước ngoài đặc biệt là nguồn vốn ODA? Hà Nội cần có những giải pháp gì để tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả nguồn vốn ODA và FDI? Ở những mức độ khác nhau, đã có một số bài viết, công trình khoa học phân tích vai trò của nguồn vốn ODA và FDI đối với sự phát triển của Thủ đô Hà Nội. Song do yêu cầu và phương pháp tiếp cận, sự phân tích là đối với từng loại vốn mang tính riêng biệt. Báo cáo khoa học này, phương pháp tiếp cận là phân tích tổng hợp, so sánh, kết hợp tương tác của cả hai loại vốn đối với quá trình phát triển của Thủ đô và góp phần trả lời những câu hỏi nêu ra ở trên.

---

\* Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

## **1. Sự cần thiết phải thu hút nguồn vốn nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội**

### **1.1. Nhu cầu về vốn để phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô**

Để xây dựng Hà Nội trở thành một thành phố văn minh, hiện đại, xanh, sạch đẹp, ngang tầm với Thủ đô của các nước trong khu vực thì phải cần một lượng vốn rất lớn. “Dự kiến trong 15 năm tới để phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thủ đô cần huy động và sử dụng có hiệu quả khoảng 700 - 800.000 tỷ đồng vốn đầu tư xã hội”<sup>1</sup>. Nguồn vốn này được huy động từ ba nguồn chính: vốn đầu tư trong nước, nguồn vốn FDI và nguồn vốn ODA. Đối với một nước đang phát triển như Việt Nam, vừa mới thoát nghèo (ở nhóm nước có thu nhập thấp) thì nguồn vốn huy động từ bên ngoài có vai trò quan trọng. Nguồn vốn trong nước (nội lực: bao gồm vốn bằng tiền và vốn con người đóng vai trò quyết định) kết hợp với nguồn vốn bên ngoài (ngoại lực) sẽ kết hợp với nhau tạo thành nguồn vốn tổng hợp đáp ứng yêu cầu của sự phát triển trong giai đoạn mới. Vấn đề kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại đã được vận dụng và thực hiện trong những năm qua mà trước hết là vấn đề thu hút các nguồn lực bên ngoài đặc biệt nguồn lực về vốn: vấn đề này cần được tiếp tục phát triển trong những năm tới, ngay cả khi Việt Nam trở thành một nước có nền kinh tế phát triển. Đối với Hà Nội cơ sở hạ tầng cứng còn lạc hậu hoặc xuống cấp (bao gồm mạng lưới giao thông, hệ thống cấp và thoát nước, nguồn điện và lưới điện, nhà ga,...). Chúng ta ai cũng hiểu rõ và thừa nhận một thực tế chỉ cần mưa liên tục 3 - 4 giờ đồng hồ là nhiều tuyến phố ở Hà Nội bị ngập nước, giao thông ngưng trệ. Những trận mưa lịch sử của năm 2008 và 2009 ở Hà Nội đã cho thấy sự xuống cấp và lạc hậu của hệ thống thoát nước ở Hà Nội. “Ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cứ mưa to là nhiều đường phố biến thành sông”<sup>2</sup>. Nạn ùn tắc giao thông vẫn thường xuyên xảy ra đối với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Có lẽ không có thành phố nào trên Thế giới lại nhiều xe máy như Thủ đô Hà Nội. Việc dùng nhiều xe máy là tất yếu, biểu hiện nhu cầu và mức sống của người dân ngày càng được cải thiện; nhưng mặt khác cũng phản ánh sự hạn chế của mạng lưới giao thông đô thị của Hà Nội chưa phát triển. Nguồn cung cấp điện năng còn thiếu và mạng lưới điện vẫn còn nhiều bất cập, nhiều đường phố và khu nhà ở có mạng dây điện chằng chịt, vừa nguy cơ không an toàn và mất mỹ quan. Nhà ga Hà Nội, các bến xe và sân bay quốc tế Nội Bài đã được đầu tư, cải tạo nâng cấp và có nhiều thay đổi căn bản, đóng góp tích cực cho quá trình phát triển trong những năm qua, nhưng vẫn còn chật hẹp.

Nhìn nhận một cách khách quan, có thể nói cơ sở hạ tầng cứng (chưa nói hạ tầng mềm) của cả nước nói chung và Hà Nội nói riêng đã có bước phát triển vượt bậc so với thời kỳ kinh tế kế hoạch hoá tập trung, diện mạo Thủ đô ngày càng khang trang và phát triển, mang dáng dấp của một thành phố có tính hiện đại; song so với yêu cầu của quá trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng thì vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập.

### **1.2. Sự cần thiết phải tăng cường thu hút nguồn vốn nước ngoài**

Để xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành Thủ đô văn minh, hiện đại, xanh, sạch đẹp như mục tiêu đã được xác định thì phải cần đến nhiều nguồn lực. Một trong những nguồn lực không thể thiếu và quan trọng là nguồn vốn đầu tư. Có đầu tư thì mới có: tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thêm thu nhập và có tích lũy... Đầu tư sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo các vấn đề an sinh xã

hội. Nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam; nhưng đối với Hà Nội có ý nghĩa quan trọng đặc biệt hơn, vì Hà Nội là đầu mối giao thông của cả nước. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng đã từng nhấn mạnh: Việt Nam rất coi trọng các nguồn vốn ODA và FDI, vì đây là hai nguồn vốn chính, có vai trò lớn trong phát triển hạ tầng và đảm bảo an sinh xã hội. Đầu tư phát triển hạ tầng cho Hà Nội không chỉ có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế xã hội đối với Thủ đô mà còn có ý nghĩa đối với cả nước. Phải trên tầm nhìn đầu tư cho Hà Nội chính là đầu tư cho cả nước. Hà Nội phát triển sẽ thúc đẩy, lan toả tới mọi miền đất nước. Hiện nay, địa giới hành chính của thành phố Hà Nội đã được mở rộng bao gồm cả tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh (tỉnh Vĩnh Phúc) và 4 xã huyện Lương Sơn (tỉnh Hoà Bình) thì nhu cầu đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng lại càng lớn hơn. Trong lúc nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước có hạn thì việc thu hút nguồn vốn ODA và FDI từ bên ngoài có ý nghĩa rất lớn đối với phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô Hà Nội. Việc thu hút nguồn vốn FDI và phân bổ nguồn vốn ODA cần phải được ưu tiên đầu tiên đối với Hà Nội và có vị trí tương xứng với Thủ đô của một nước. Nguồn vốn ODA, khoảng một phần năm không phải hoàn lại (nhưng rất có ý nghĩa), còn phần lớn phải trả gốc và lãi trong thời gian dài, do đó rất phù hợp cho ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của Thủ đô Hà Nội. Nguồn vốn FDI do đặc điểm của nó là quyền sở hữu không tách rời quyền sử dụng; do vậy sẽ khuyến khích các đối tác nước ngoài tăng vốn, chuyển giao công nghệ dưới nhiều hình thức và sẽ có tác động thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng xuất khẩu, tăng nguồn thu cho ngân sách, phát triển sản xuất, tạo ra nhiều việc làm và tăng thu nhập cho người lao động... Không những thế, nguồn vốn này còn góp phần tạo động lực cho tăng trưởng và hiệu ứng lan toả như thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển kèm theo. Thành phố Hà Nội cần tận dụng cơ hội và tạo ra môi trường thu hút nguồn vốn FDI có ý nghĩa đặc biệt quan trọng này.

## **2. Phân tích vai trò nguồn vốn ODA và FDI đối với sự phát triển của Thủ đô Hà Nội**

### **2.1. Nguồn vốn ODA**

Nguồn vốn ODA có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng.

Những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội trong những năm qua “là kết quả nỗ lực của Thủ đô, sự chỉ đạo của Nhà nước, sự hợp tác của các địa phương và bạn bè quốc tế trong đó có sự đóng góp của nguồn vốn ODA. Chỉ tính riêng giai đoạn 2001 - 2005, nguồn vốn ODA đã đóng góp bình quân khoảng 1,5% trong tổng vốn đầu tư xã hội và 5% trong tổng đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước của Thủ đô. Hầu hết các dự án ODA lớn được đầu tư cho các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội quan trọng ít có khả năng sinh lời trực tiếp như: hệ thống giao thông đô thị, môi trường, cấp nước, thoát nước... nhưng đã đóng góp đáng kể cho việc tăng trưởng GDP của Thủ đô, đây cũng là tiền đề cho sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần quan trọng thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước”<sup>3</sup>.

Kể từ năm 1993 đến năm 2009, tổng hợp lượng vốn ODA Việt Nam được ký kết đạt trên 41,8 tỷ USD, trong đó nguồn vốn không hoàn lại chiếm khoảng 15 - 20%, còn lại là vốn vay ưu đãi. “Tính đến nay thành phố Hà Nội đã triển khai thực hiện trên 75 dự án với giá trị tài trợ trên 2.400 triệu USD. Các dự án sử dụng vốn ODA trong lĩnh vực phát triển hạ tầng giao thông đô thị chiếm 72%, cấp nước và thoát nước 23,6%, còn lại là các lĩnh vực

khác như: môi trường, y tế, GD - ĐT.... Nhật Bản là nhà tài trợ chính chiếm 70%, WB 14% và các nhà tài trợ song phương và đa phương khác (Phần Lan, Pháp, EU...)

Có thể dẫn chứng một số công trình tiêu biểu sử dụng nguồn vốn ODA như:

- **Về cấp nước:** Đây là lĩnh vực được đầu tư sớm nhất, đó là các dự án: Cấp nước Phần Lan. ODA Phần Lan được thực hiện từ năm 1985 - 1990; Cấp nước Gia Lâm (1993 - 1997) - ODA Nhật Bản; Cấp nước 1A (1999 - 2004) - vay tín dụng WB; Nhà máy nước Bắc Thăng Long - Văn Trì: vốn vay ODA của JBIC (Nhật Bản). Các dự án này đã mở rộng dịch vụ cấp nước và nhu cầu dùng nước sạch của người dân Thủ đô, tăng cường năng lực công tác quản lý, vận hành và tài chính cho công ty kinh doanh nước sạch hoạt động hiệu quả hơn.

- **Về thoát nước:** Dự án thoát nước Hà Nội giai đoạn 1 (1996 - 2005): vốn vay ODA của JBIC (Nhật Bản) đã triển khai thực hiện góp phần hạn chế tình trạng úng ngập tại Hà Nội từ năm 2000. Hệ thống sông thoát nước ở Hà Nội như sông Kim Ngưu, sông Tô Lịch... đã được nạo vét, cải tạo, nâng cấp rất nhiều.

- **Về hạ tầng đô thị:** Các dự án: Đền tín hiệu giao thông ở Hà Nội (1995 - 1999) - ODA Pháp tài trợ đã góp phần giảm ùn tắc giao thông bằng hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông thông qua một hệ thống điều khiển điện tử tự động với 106 nút giao thông; Tăng cường năng lực quản lý giao thông đô thị Hà Nội (1999 - 6/2005) - vay tín dụng WB được thực hiện nhằm cải thiện cơ sở hạ tầng đường bộ và lập lại quản lý trật tự giao thông ở Thủ đô, góp phần giảm ùn tắc giao thông; Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đô thị Hà Nội giai đoạn I (1999 - 2008) - vay tín dụng JBIC, tạo cơ sở hạ tầng cho phát triển giao thông công cộng, từng bước giải quyết ách tắc giao thông tại các nút giao thông trọng điểm của thành phố (Ngã Tư Vọng, Ngã Tư Sở...), tạo quỹ nhà ở, khu đô thị cho di dân giải phóng mặt đất, cải thiện bộ mặt đô thị,...

- **Về môi trường đô thị:** thông qua các chương trình, các dự án sử dụng nguồn vốn ODA: tình hình môi trường đô thị có nhiều tiến bộ, diện mạo môi trường của thành phố ngày càng được cải thiện và ý thức của người dân trong công tác vệ sinh môi trường ngày càng nâng cao.

Các dự án khác về lĩnh vực y tế, văn hoá, giáo dục và các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA đã góp phần giải quyết những khó khăn về vật chất cho người dân Thủ đô và góp phần tăng cường năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành các dự án đầu tư.

Điều đáng lưu ý là trong ba năm từ 2007 - 2009, số vốn giải ngân của cả nước đạt 8.000 triệu USD (năm 2007: 2.200 triệu USD, năm 2008: 2.200 triệu USD, năm 2009 ước đạt 3.600 triệu USD). Trong số đó số vốn giải ngân của Hà Nội trong 3 năm chỉ đạt 182,78 triệu USD chiếm 2,28% so với số vốn giải ngân của cả nước. Số vốn cam kết và ký kết vào Hà Nội là 1.693,3 triệu USD, tỷ lệ giải ngân chỉ đạt được 10,8%.

Qua tìm hiểu thực tế cũng như ý kiến của các chuyên gia cho thấy: bên cạnh những tác động tích cực của ODA đối với quá trình phát triển của Thủ đô, việc sử dụng nguồn vốn ODA trong thời gian qua cũng bộc lộ những mặt yếu kém, làm giảm hiệu quả sử dụng của nguồn vốn này, cụ thể:

- Các dự án thường có thời gian kéo dài từ 2 - 7 năm, nên trong giai đoạn đầu tỷ lệ giải ngân rất thấp.

- Một số dự án chưa đảm bảo tính đồng bộ trong triển khai làm hạn chế việc phát huy tác dụng.

## 2.2. Nguồn vốn FDI

Từ năm 1988 đến 19/12/ 2008, tổng vốn đăng ký của cả nước là 192.726,5 triệu USD; Riêng Thành phố Hồ Chí Minh là 30.631,4 triệu USD chiếm 15,89% (đứng vị trí số 1); Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng vị trí số 2 với số vốn đăng ký 23.633,2 triệu USD chiếm 12,26%; Hà Nội đứng vị trí số 3 với số vốn đăng ký đạt 20.884,9 triệu USD chiếm 10,83% so với cả nước.

Chỉ tính riêng 3 năm: 2007 - 2009, số vốn đăng ký cả nước là 114.555,9 triệu USD; Trong đó FDI đăng ký vào Hà Nội là 8.044,2 triệu USD chiếm 7,02% so với cả nước. Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài công bố: trong 100 doanh nghiệp 100% vốn FDI lớn nhất tại Việt Nam thì vào địa bàn Hà Nội có 15 doanh nghiệp, có những doanh nghiệp có tổng vốn đầu tư rất lớn như Công ty TNHH 1 thành viên Keangnam - Vina đến từ Hàn Quốc, kinh doanh khách sạn, bất động sản, dịch vụ nhà hàng với số vốn đầu tư 800.000.000 USD; Công ty TNHH Phát triển T.H.T (Dự án TT đô thị mới Tây Hồ Tây) đến từ Hàn Quốc, đầu tư xây dựng khu đô thị mới với diện tích 207,66 ha với số vốn đầu tư 314.125.000 USD; Công ty TNHH Canon Việt Nam đến từ Nhật Bản, sản xuất máy in phun, phụ kiện, bán thành phẩm máy in và thiết bị điện tử với số vốn đầu tư 306.700.000 USD...

Với sự tương hỗ của các dự án ODA, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã tác động rất tích cực tới phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội như sau:

*Thứ nhất, bổ sung nguồn vốn và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.* Đến nay nguồn vốn của các doanh nghiệp có vốn FDI chiếm khoảng 11,5% đến 12% trong tổng vốn đầu tư xã hội của Hà Nội và đóng góp vào tăng trưởng GDP từ 6,5% (1996) đến 15,5% (2005). Như vậy, nếu tính cả nguồn vốn ODA thì sẽ đóng góp khoảng 13,5% tổng nguồn vốn đầu tư xã hội của Hà Nội.

*Thứ hai, góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất.* Hiện nay, giá trị sản xuất của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 37,9% sản xuất toàn ngành công nghiệp Hà Nội, trong đó chiếm đại đa số là sản xuất phương tiện vận tải, ti vi, ra-đi-ô, thiết bị văn phòng, xe có động cơ... Cơ cấu kinh tế của Thủ đô đã thay đổi theo xu hướng tăng tỷ lệ các ngành công nghiệp và dịch vụ và giảm dần tỷ lệ ngành nông nghiệp.

*Thứ ba, mở rộng thêm nguồn thu cho ngân sách.* Nhờ phát triển sản xuất và tăng xuất khẩu, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã đóng góp tích cực vào ngân sách của thành phố Hà Nội. Chỉ tính riêng năm 2005, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã nộp ngân sách nhà nước 3.316 tỷ đồng, chiếm 10,8% tổng thu ngân sách của Thủ đô. Điều đó cho thấy các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh phát triển, hiệu quả và khả năng đóng góp vào ngân sách Hà Nội sẽ tăng hơn nữa.

*Thứ tư, góp phần nâng cao trình độ công nghệ.* Nguồn vốn FDI có tính chất là gắn liền với chuyển giao công nghệ từ các nước công nghiệp phát triển, yếu tố công nghệ hiện đại giữ vai trò quyết định trong cuộc cạnh tranh kinh tế. FDI là kênh chuyển giao công nghệ hữu hiệu nhất vì nó tạo ra một sự chuyển giao trọn gói công nghệ sản xuất và sẽ kích thích các doanh nghiệp ở trong nước tích cực đổi mới công nghệ trong điều kiện cạnh tranh trên thị trường. Thông qua hợp tác liên doanh với nước ngoài, các ngành công nghiệp: chế tạo ô tô, xe máy, sản xuất sản phẩm và linh kiện điện tử, điện gia dụng, vật

liệu xây dựng, hàng tiêu dùng... của Hà Nội đã được hình thành và phát triển, áp dụng công nghệ cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Chẳng hạn, trong lĩnh vực điện tử có công ty Daewoo - Hanel; lĩnh vực chế tạo ô - tô, xe máy có VMC, Mê Công, Yamaha, VMEP,... Các công ty trong lĩnh vực bưu chính viễn thông của Nhật Bản, Đức,... cũng góp phần tích cực phát triển hệ thống điện thoại viễn thông và xây dựng, lắp đặt đồng hồ mạng điện thoại cố định ở Hà Nội<sup>4</sup>.

*Thứ năm, nâng cao năng lực xuất khẩu và giải quyết việc làm cho người lao động.* Do có thế mạnh về vốn, công nghệ và thị trường tiêu thụ sản phẩm nên nguồn vốn FDI đã góp phần nâng cao năng lực xuất khẩu và tạo ra nhiều việc làm cho người lao động của Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng. Tỷ trọng của khu vực có vốn FDI trong tổng kim ngạch xuất khẩu của thành phố cũng tăng đáng kể từ 13% năm 2000 lên 31,8% năm 2005, 37,5% năm 2006 và đạt 38,8% năm 2007. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài không chỉ giải quyết được việc làm đối với một phần đáng kể lực lượng lao động có kỹ thuật mà còn từng bước hình thành nên một đội ngũ lao động, quản lý, kỹ thuật có đủ năng lực, trình độ, để điều hành, quản lý kinh doanh theo cơ chế thị trường và đáp ứng những yêu cầu mới của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

### **3. Các giải pháp nhằm tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả nguồn vốn nước ngoài vào Thủ đô Hà Nội**

#### **3.1. Chính sách phát triển đối với Thủ đô Hà Nội**

Nghị quyết của Bộ Chính trị số 15 - NQ/TW về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ 2000 - 2010 đã chỉ rõ: Thủ đô Hà Nội là trái tim của cả nước, đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế. Với vị trí đặc biệt quan trọng đó, Thủ đô Hà Nội sẽ có nhiều tiềm năng và cơ hội để tạo ra một môi trường thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đến đầu tư trên địa bàn. Để đạt được mục tiêu Hà Nội phải trở thành Thủ đô: văn minh, hiện đại, xanh, sạch đẹp ngang tầm với thủ đô của một đất nước 100 triệu dân và sánh vai với thủ đô của các nước trong khu vực cần phải có một chính sách phát triển đặc biệt. Trong chính sách phát triển đó phải thể hiện “Nhất định phải dành cho Thủ đô những quy định đặc biệt...”. Quy định đặc biệt đó phải được cụ thể thành những chính sách ưu tiên đặc biệt, trước hết là chính sách ưu tiên cấp vốn cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phải được tăng gấp nhiều lần so với trước đây và so với các thành phố khác trong cả nước. Phải trên tầm nhìn đầu tư cho Hà Nội là đầu tư cho cả nước, có như vậy mới tạo thành sức mạnh đột phá. Mạng lưới giao thông đô thị cần phải được đầu tư xây dựng hiện đại, việc đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt nội đô, tuyến xe buýt nhanh, vận chuyển lớn, tuyến tàu điện cao tốc nối liền sân bay quốc tế Nội Bài với Trung tâm và đường sắt trên cao là cần thiết; có như vậy mới căn bản giải quyết được tình trạng ách tắc giao thông vẫn thường xảy ra như hiện nay. Khi phương tiện giao thông hiện đại, chi phí rẻ, phương thức phục vụ thuận lợi, mọi người sẽ giảm dần dùng phương tiện xe máy và chuyển sang dùng phương tiện giao thông công cộng; Có thể thấy như Thủ đô Tô-kyô (Nhật Bản) là một ví dụ. Những quy định đặc biệt, một mặt từ phía Trung ương ban hành, tạo điều kiện cho Hà Nội phát triển; nhưng mặt khác Hà Nội cũng cần chủ động nghiên cứu đề xuất các quy định nhằm phát huy các lợi thế mà Hà Nội vốn có.

### 3.2. Những vấn đề về quản lý ODA

Bất cập chủ yếu trong công tác quản lý là vấn đề giải ngân ODA. Nhìn chung vấn đề giải ngân nguồn vốn ODA ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng thường đạt tỷ lệ không cao. Các vấn đề thường được nhắc đến nhiều gồm có:

- Tiến độ giải phóng mặt bằng chậm và biến động giá cả thị trường tại một số thời điểm.
- Các văn bản pháp quy về quản lý và sử dụng ODA còn thiếu tính đồng bộ và nhất quán.
- Các nhà tài trợ chưa có biện pháp cụ thể để đánh giá hoặc thẩm định hiệu quả của các dự án tài trợ.

Trước tình trạng nhiều bất cập nảy sinh trong hoạt động ODA, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị 17/2004/CT - TTg về đẩy mạnh giải ngân gồm hai nội dung chính là cải cách thể chế ODA trên cơ sở rà soát lại Nghị định 17/CP về quản lý và sử dụng ODA và thành lập nhóm công tác liên bộ để đánh giá tiến độ các dự án ODA. Nhiều kiến nghị đã được đề xuất nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA ở Việt Nam và Hà Nội nói riêng. Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cũng đã chủ động đề xuất 7 giải pháp để nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA. Dưới đây chỉ tập trung vào các lĩnh vực cơ bản nhất như sau:

- Tăng cường năng lực quản lý nguồn vốn ODA: chú trọng vào nâng cao năng lực cán bộ, “Đẩy nhanh việc kiện toàn, sắp xếp lại các Ban quản lý dự án để đảm bảo đủ năng lực đáp ứng được yêu cầu và tính chuyên nghiệp trong quản lý các dự án sử dụng vốn ODA”.

- Đa dạng hoá các hình thức viện trợ: Bên cạnh hình thức viện trợ qua các dự án cần tích cực tạo điều kiện khuyến khích và thu hút các hình thức viện trợ phi dự án theo các chương trình dài hạn có tính tổng hợp và liên kết với nhiều lĩnh vực khác.

- Hòa hoãn và đơn giản hoá thủ tục quản lý và giải ngân nguồn vốn viện trợ. Thực hiện cơ chế “một đầu mối” trong hoạt động kinh tế đối ngoại đảm bảo tính hiệu quả; thành phố cần tìm ra một cách làm chung và phù hợp cho các bên tham gia vào quá trình viện trợ là Chính phủ, các nhà tài trợ và đơn vị thụ hưởng...

### 3.3. Vấn đề quy hoạch thành phố

Để xây dựng Thủ đô văn minh hiện đại, xanh, sạch đẹp cần phải có nhiều chính sách và giải pháp lớn của nhiều ngành, nhiều cấp của Trung ương và Hà Nội. Trong phạm vi bài báo này tôi xin nêu một vài gợi ý nhỏ như sau:

- Trong quy hoạch xây dựng đường phố nội đô đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, cần tính đến vỉa hè đường phố không chỉ dành riêng cho người đi bộ mà còn tính đến cho cả người đi xe đạp. Dưới lòng đường chỉ dành cho phương tiện xe máy và ô tô được phép đi lại và vận chuyển; Thủ đô Tô-ky-ô Nhật Bản cũng đã thiết kế và thực hiện theo phương thức này.

- Việc xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 phải tính đến xây dựng vành đai cây xanh bao quanh thành phố Hà Nội. Hiện nay ở Hà Nội đã có một số công viên và đường phố có nhiều cây xanh; song so với yêu cầu của một thành phố xanh, sạch đẹp thì cần phải trồng thật nhiều cây hoa

mang đặc trưng Việt Nam, dải cây xanh và công viên cây cảnh ở nội và ngoại thành. Nhưng đồng thời Hà Nội cũng sẽ tiếp tục đầu tư từng bước để “xoá rác trên không - dây điện chằng chịt”. Thực hiện được như vậy, thiết nghĩ sẽ góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của Thủ đô Hà Nội; Vấn đề này không chỉ có ý nghĩa hiện tại mà còn có ý nghĩa lâu dài. Rất mừng và phấn khởi, hiện nay nhiều đường phố đã được cải tạo và nâng cấp.

Các dự án ODA trong thời gian tới cần được ưu tiên nhiều hơn trong phát triển cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường của Thủ đô Hà Nội. Có thể khẳng định: Hà Nội có nhiều lợi thế so với các địa phương khác, chẳng hạn như có các Đại sứ quán nước ngoài, các Tổ chức quốc tế và đại đa số là các văn phòng Đại diện của Công ty nước ngoài đóng trên địa bàn Hà Nội; do vậy vấn đề vận động khai thác tiếp cận các nguồn hỗ trợ tài chính chắc chắn sẽ thuận lợi hơn.

### **3.4. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong vấn đề thu hút FDI**

Hà Nội tuy đứng thứ hạng cao về thu hút FDI và được các nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt là Nhật Bản đánh giá cao về môi trường đầu tư; nhưng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh về môi trường kinh doanh (PCI) vẫn còn hạn chế, đứng sau nhiều địa phương khác. Theo công bố của Dự án hợp tác nghiên cứu giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Dự án Nâng cao Năng lực cạnh tranh Việt Nam cho thấy: chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh về môi trường kinh doanh của Hà Nội đã tụt từ vị trí số 14 (năm 2005) - xếp loại khá xuống thứ hạng 40 (năm 2006) - xếp loại trung bình. Nếu tính từ năm 2006 đến năm 2009, PCI của Hà Nội có được cải thiện, nhưng mức độ không lớn. Năm 2006 PCI là 50,34; 2007 là 56,73; 2008 là 53,94 và 2009 là 58,18; tính trung bình PCI một năm là 54,8 - xếp thứ 29 (từ cao xuống thấp)<sup>5</sup>. Ở vị trí này rõ ràng không tương xứng với những lợi thế của Thủ đô và Hà Nội cần phải cố gắng nhiều hơn nữa để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Môi trường kinh doanh được cải thiện: có như vậy mới hấp dẫn thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài.

### **Kết luận**

Nguồn vốn ODA và FDI có một vai trò rất quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng. Nếu chỉ xét riêng một loại vốn cũng đã là quan trọng, khi hai loại vốn này được khai thác kết hợp bổ sung cho nhau thì sức mạnh lại càng lớn hơn.

Công tác quy hoạch thu hút đầu tư đặc biệt là nguồn vốn bên ngoài vào sản xuất và kinh doanh dịch vụ, phát triển hạ tầng kinh tế xã hội để xây dựng Thủ đô văn minh, hiện đại, xanh, sạch đẹp là một vấn đề có ý nghĩa cấp bách và lâu dài. Do yêu cầu và vị trí của Hà Nội trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng thì nhu cầu nguồn vốn đầu tư cho Hà Nội sẽ càng lớn hơn. Với tầm nhìn đầu tư cho Hà Nội chính là đầu tư cho cả nước; Đã đến lúc Hà Nội cần có “*Những quy định đặc biệt*” để tận dụng mọi cơ hội bên trong, bên ngoài và phát huy mọi điều kiện để phát triển, vươn lên tầm cao mới.

Hi vọng bài viết này sẽ góp một tiếng nói nhỏ, thiết thực kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.



---

CHÚ THÍCH

- <sup>1</sup> *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa ở Thủ đô Hà Nội trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*, NXB Hà Nội 2008.
- <sup>2</sup> Đỗ Thế Tùng, *Thời cơ và thách thức đối với sự phát triển bền vững ở Việt Nam*, tạp chí CSĐT số 14 (182) năm 2009, tr.3.
- <sup>3</sup> Nguyễn Thị Bài, *Vai trò của ODA với sự phát triển của Thủ đô Hà Nội*, <http://hapi.gov.vn:8080>
- <sup>4</sup> Lê Bộ Lĩnh: *Hoạt động FDI ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh*, NXB Khoa học Xã hội, tr.49-50.
- <sup>5</sup> Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Lấy từ "[http://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%89\\_s%E1%BB%91...](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%89_s%E1%BB%91...)"